

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5003/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 138/TTr-BQL ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 395/TB-TCT ngày 12 tháng 12 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1585/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 20 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5003/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ VĨNH LỘC A HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Vĩnh Lộc A là xã nằm cuối cánh Bắc của huyện Bình Chánh, cách trung tâm huyện khoảng 12 km về hướng Tây Bắc.

** Ranh giới xã được xác định như sau:*

- Phía Đông giáp phường Bình Hưng Hòa B quận Bình Tân
- Phía Tây giáp xã Phạm Văn Hai
- Phía Nam giáp xã Vĩnh Lộc B
- Phía Bắc giáp xã Xuân Thới Thượng thuộc huyện Hóc Môn

Là xã đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, có khu công nghiệp với quy mô lớn và nhiều dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện. Đây là điều kiện quan trọng để xã giao lưu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội theo hướng mở cửa với các xã lân cận cũng như với toàn vùng.

Diện tích tự nhiên là 1.966,32 ha, chiếm 7,79% diện tích tự nhiên của huyện.

2. Dân số

Hiện nay, theo Quyết định số 5379/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về chia tách ấp 1, 2, 3, 4, 5 và ấp 6 thuộc xã Vĩnh Lộc A,

huyện Bình Chánh, xã Vĩnh Lộc A có 15 ấp. Tổng dân số xã Vĩnh Lộc A là 62.877 người. Số người lao động trong độ tuổi lao động là 39.963 người, chiếm tỷ lệ 64,1%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh đã tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã thực hiện các nội dung quy hoạch, trong đó có xã Vĩnh Lộc A về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có.

2. Hạ tầng kinh tế - Xã hội

a) Giao thông

Tổng số tuyến đường và hẻm giao thông nông thôn do xã quản lý có khoảng 150 hẻm và đường trên địa bàn xã với tổng chiều dài khoảng 90 km, trong đó bề rộng mặt đường chủ yếu khoảng 3 - 4 m. Các tuyến đường chủ yếu là đường đá, một số là đường đất nên chất lượng chưa cao.

- Đường trục xã, liên xã khoảng 26.572 mét. Trong đó đã cứng hóa hoặc nhựa hóa: 16.120 mét.

- Đường trục ấp, liên ấp khoảng 14.470 mét. Trong đó đã cứng hóa hoặc nhựa hóa: 3.862 mét.

- Đường ngõ, xóm khoảng 46.404 mét. Các tuyến đường ngắn, nhỏ UBND xã thường xuyên tổ chức vận động nhân dân đóng góp kinh phí sửa chữa, dặm vá tạo điều kiện đi lại trên địa bàn ngõ xóm. Xã không có đường trục chính nội đồng.

b) Thủy lợi

Các kênh rạch chính trên địa bàn xã:

- Kênh Trung Ương: dài 3.212m, rộng 8m

- Kênh Liên Vùng: dài 4.000m, rộng 10m

- Rạch Cầu Suối: dài 2.800m, rộng 7m

- Rạch Cầu Sa: dài 4.500m, rộng 5m.

c) Điện

- Xã có hệ thống điện hạ thế dài 91 km, chủ yếu chạy dọc theo các trục đường chính.

- Xã có 174 trạm biến áp với công suất 90.665 KVA.

- Phần lớn người dân trên địa bàn xã đã sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia.

d) Trường học

- Khối mầm non: có trường mầm non Hoa Phượng, diện tích 1.594 m², gồm điểm chính và 4 điểm phụ. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 2 nhóm nhà trẻ tư thực: Ngọc Gia và Thanh Ngân. Hiện tại, trường mầm non Hoa Phượng đã tiến hành mở rộng và xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

- Khối tiểu học: có 3 trường, gồm: Trường tiểu học Vĩnh Lộc A, diện tích 3.336 m². Trường tiểu học Vĩnh Lộc 1, diện tích 2.502 m², gồm điểm chính có diện tích là 1.525m² và một điểm phụ. Trường tiểu học Vĩnh Lộc 2 với diện tích 4.474 m², gồm điểm chính 3.942 m² và một điểm phụ.

- Khối trung học cơ sở: có 2 trường: trường trung học cơ sở Đồng Đen, diện tích 4.500 m² và trường trung học cơ sở Vĩnh Lộc A, diện tích 3.361 m².

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Trên địa bàn xã không có trung tâm văn hóa, thể dục thể thao. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao xã chủ yếu tổ chức trong khu vực trường mầm non Hoa Phượng.

- Xã có 1 câu lạc bộ Trung tâm văn hóa liên xã Vĩnh Lộc A (sân bóng đá) và 5 sân bóng mini và một đình Xuân Hòa ở ấp 3, 4 và 1 trung tâm học tập cộng đồng tại ấp 6. Các điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ tại các ấp thường diễn ra tại trụ sở văn phòng ấp hoặc nhà dân.

- Hiện tại, xã có 15 ấp nhưng chỉ có 5 ấp là có trụ sở văn phòng ấp (ấp 1, 3, 4, 5, 6). Riêng tại ấp 2 chưa có trụ sở ấp, hàng tháng phải thuê lại điểm làm việc văn phòng ấp từ hộ dân.

- Ngoài ra, do dân số xã đông nhưng Trụ sở Ủy ban nhân dân xã rất nhỏ và xuống cấp nên phần nào đã ảnh hưởng đến công tác quản lý địa phương.

e) Chợ

Trên địa bàn xã không có chợ để tập trung buôn bán. Hiện nay bà con tiểu thương và người dân có nhu cầu mua bán chỉ tập trung mua bán tại các chợ tự phát

(hiện tại trên địa bàn xã có 4 chợ tự phát tại ấp 1, ấp 3 - 4, ấp 5 và ấp 6). Hiện tại đã xã hội hóa xây dựng chợ tại ấp 4 với diện tích 6.000 m².

g) Bưu điện

- Hiện xã có 1 bưu điện xã tại ấp 5 khoảng 700 m² và tại mỗi ấp đều có đường truyền Internet. Tuy nhiên đa số người dân tại xã có các hoạt động dịch vụ về thư tín... đều đến bưu điện Vĩnh Lộc nằm trên địa bàn xã Vĩnh Lộc B đối diện Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Theo thống kê hiện nay, nhà ở của dân tại xã có 10.669 căn nhà ở. Trong đó có 11 chung cư và 10.658 nhà ở riêng lẻ. Nhà ở chia theo diện tích ở bình quân nhân khẩu: 18,09 m². Nhà kiên cố và bán kiên cố chiếm 95,9%. Nhà tạm, thiếu kiên cố: 4,1% (khoảng 437 căn).

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người: 18 triệu đồng/người/năm (là xã có mức thu nhập trung bình của huyện).

- Tỷ lệ hộ nghèo: theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm là 85 hộ chiếm 0,71% tổng số hộ toàn xã. Công tác chăm lo các đối tượng chính sách, hỗ trợ hộ nghèo luôn được xã quan tâm, giải quyết tốt.

b) Lao động

- Số hộ trên địa bàn xã sản xuất nông nghiệp qua kết quả Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 2011 chỉ còn khoảng 592 hộ, tập trung chủ yếu ở khu vực ấp 3 và ấp 4 (ấp 1: 42 hộ; ấp 2: 73 hộ; ấp 3: 146 hộ; ấp 4: 271 hộ; ấp 5: 36 hộ và ấp 6: 24 hộ).

- Do địa bàn xã có tốc độ đô thị hóa nhanh, mặt khác hoạt động sản xuất nông nghiệp không mang lại hiệu quả cao do người dân chủ yếu còn sản xuất nhỏ lẻ... Chính vì vậy, lao động sản xuất nông nghiệp tại xã có xu hướng để đất trồng hoặc chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sang các hoạt động khác và chuyển sang làm việc trong các ngành nghề phi nông nghiệp.

- Số lao động nông nghiệp trên địa bàn xã thống kê chỉ còn khoảng gần 2.300

lao động, trong đó lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ khoảng gần 850 lao động (chiếm tỷ lệ khoảng 2,5% so với tổng số lao động trong độ tuổi ở xã). Hiện tại xã có 39.963 lao động trong độ tuổi với khoảng 36.000 lao động trong độ tuổi có việc làm (khoảng 90%).

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Trên địa bàn xã hiện có 1.317 doanh nghiệp, cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh. Trong đó, loại hình doanh nghiệp tư nhân là 80; công ty là 215; cơ sở dịch vụ là 1.022 (nhà cho thuê: 541 cơ sở, thu mua phế liệu là 22 cơ sở, cơ sở sản xuất là 98, cơ sở dịch vụ khác: 361).

- Xã có 1 Câu lạc bộ Sinh vật cảnh thu hút 35 thành viên, thường xuyên phối hợp với các đơn vị mở các lớp tập huấn kỹ thuật chăm sóc hoa lan, 2 tổ hợp tác: bò sữa và rau an toàn.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường.

a) Văn hóa - giáo dục

- Về văn hóa: tỷ lệ áp dụng văn hóa: 3/15 (20%)

- Về giáo dục:

+ Huy động trẻ vào lớp 1: 100%

+ Huy động trẻ hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

+ Huy động vào Trung học: 89,98%

+ Phổ cập mầm non: 77,91%

+ Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi: 100%

+ Phổ cập Trung học cơ sở: 99,81%

+ Phổ cập Trung học: 73,08%

+ Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục: đạt

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 40% (khoảng 15.985 lao động/39.963 lao động)

b) Y tế

- Trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Ngoài ra, trên địa bàn xã có 1 phòng khám đa khoa tư nhân.

- Tuy nhiên, do nhu cầu dân số quá đông, cần nâng cấp và đầu tư thêm trang

thiết bị và sửa chữa trạm để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại địa phương.

- Tỷ lệ người dân tham gia vào các hình thức bảo hiểm y tế đạt khoảng 77% (khoảng 48.839 người/ 62.877).

c) Môi trường

- Hiện trên địa bàn xã có 21 tổ thu gom rác dân lập, đăng ký thu gom rác tại 9.411 hộ dân và 91 điểm ngoài hộ gia đình (các quán ăn, công ty, xí nghiệp). Tỷ lệ thu gom rác đạt khoảng 90%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 100%

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi hợp vệ sinh môi trường: 154 hộ/362 hộ, đạt tỷ lệ 42,54%.

- Năm 2012 theo thống kê trên địa bàn xã có 1.317 doanh nghiệp, cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh. Trong đó, loại hình doanh nghiệp tư nhân là 80; công ty là 215; cơ sở dịch vụ là 1.022 (nhà cho thuê: 541 cơ sở, thu mua phế liệu là 22 cơ sở, cơ sở sản xuất là 98, cơ sở dịch vụ khác: 361).

Số cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường vẫn còn thấp. Số lượng các công ty, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất trên địa bàn xã có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 147 và 41 không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Ủy ban nhân dân xã thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, cưỡng chế và xử lý hành chính, tuy nhiên tỷ lệ vi phạm vẫn còn đáng kể.

- Xã không có nghĩa trang. Hiện tại tình hình chôn cất của người dân trên địa bàn chủ yếu tại các nghĩa trang lân cận tại xã Đa Phước, Nghĩa trang Bình Hưng Hòa và tại các mộ tộc trên địa bàn xã.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã được giao năm 2013 là 71 người: trong đó có 24 cán bộ và công chức, 47 cán bộ không chuyên trách. Số lượng cán bộ hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 12 công chức, 34 cán bộ không chuyên trách.

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

+ Trình độ cao học: không có

+ Trình độ đại học: 14 người

- + Trình độ cao đẳng: không có
- + Trình độ trung cấp: 8 người
- Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã :
- + Trình độ đại học: 1 người
- + Trình độ cao cấp: không có
- + Trình độ trung cấp: 13 người

Như vậy, trình độ cán bộ công chức của xã cơ bản đạt chuẩn theo quy định, các chức danh chủ chốt đều đạt trình độ Đại học. Những trường hợp chưa đạt chuẩn, Ủy ban nhân dân xã sẽ có kế hoạch đào tạo, sắp xếp để đạt chuẩn theo quy định.

- + Cán bộ xã đạt chuẩn: đạt. Tuy nhiên trình độ trung cấp chuyên môn còn nhiều.
- + Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: đạt
- + Đảng bộ xã đạt chuẩn: “Trong sạch vững mạnh”: chưa đạt
- + Các đoàn thể chính trị - xã hội đạt chuẩn tiên tiến trở lên: đạt

b) An ninh trật tự xã hội

Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã có Nghị quyết kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trật tự an toàn xã hội. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh trật tự đưa “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” đi vào thực tiễn của xã. Hàng năm có nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu làm điển hình phong trào.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, do tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số đông còn nhiều vấn đề về tệ nạn xã hội chưa được giải quyết triệt để như: cờ bạc, cà phê trá hình, không đăng ký kinh doanh... vẫn còn xảy ra nhiều hoạt động vi phạm pháp luật, tội phạm và tệ nạn xã hội với mức độ hoạt động ngày càng tinh vi.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ VĨNH LỘC A - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Vĩnh Lộc A trở thành xã nông thôn mới thời kỳ Công nghiệp hóa

- Hiện đại hóa, thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Vĩnh Lộc A trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

+ Năm 2012 đạt 6/19 tiêu chí (Tiêu chí 4, 8, 11, 12, 13, 15);

+ Năm 2013: phần đầu đạt 9/19 tiêu chí (thêm 3 tiêu chí: 1, 3, 18);

+ Năm 2014: phần đầu đạt 15/19 tiêu chí (thêm 6 tiêu chí: 5, 6, 7, 14, 16, 19);

+ Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí (đạt thêm 4 tiêu chí: 2, 9, 10, 17).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, khu dân cư (giúp cho người dân ổn định sản xuất, đảm bảo cho người dân có nơi đổ rác thải đúng quy định, chỉnh trang khu dân cư, cải thiện bộ mặt nông thôn).

- Thu nhập bình quân đầu người năm đạt từ 1,5 đến hơn 1,8 lần so với khi xây dựng đề án (tối thiểu đến năm 2015, thu nhập bình quân/đầu người đạt 37 triệu đồng).

- Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại - dịch vụ, nông nghiệp.

- Lao động qua đào tạo nghề trên tổng số lao động đang làm việc đạt trên 70%. (trong đó 40% lao động nữ). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên đạt 90%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản. Các tuyến đường từ xã tới các ấp được nhựa hóa 100% trục nối giữa các ấp, tổ trong ấp, liên tổ được cứng hóa không lầy lội vào mùa mưa.

- Hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống các trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.
- Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn với trên 70% áp đạt tiêu chuẩn áp văn hóa;
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường;
- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội, đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.
- Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh trật tự xã hội luôn được giữ vững.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

- a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.
- b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.
- Nội dung thực hiện:

Bên cạnh nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách thành phố, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã sẽ chú trọng công tác huy động nguồn lực từ cộng đồng để phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong công tác phát triển hạ tầng cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

+ Số mét đường trục xã, liên xã cần đầu tư nâng cấp láng nhựa: 10.452 mét

+ Số mét đường trục ấp, liên ấp cần đầu tư láng nhựa hoặc bê tông hóa: 10.628 mét

+ Các tuyến đường ngõ xóm, hẻm: nâng cấp một số tuyến đường ngõ xóm thiết yếu với chiều dài 6.293 mét. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã tiếp tục vận động nhân dân đóng góp để sửa chữa nhỏ, dặm vá do các tuyến hẻm, ngõ xóm có chiều dài ngắn và bề rộng nhỏ.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Nạo vét các rạch:

- Một phần rạch Cầu Suối (dài 2.800m)
- Rạch N2 (dài 2.000 m)
- Rạch N4 (dài 500 m)

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Chủ động phối hợp với ngành điện kiểm tra và xử lý triệt để các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn lưới điện. Phối hợp với ngành điện khảo sát nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất của các hộ dân trên địa bàn xã (nuôi bò, nuôi heo, nuôi cá, trồng rau...) để gắn mới điện kế sản xuất để giúp nông dân mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp. Đồng thời cải tạo nâng cấp lưới điện 1 pha lên 3 pha.

+ Vận động nhân dân đóng góp lắp đặt thêm hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường do xã quản lý, đồng thời kiến nghị Công ty chiếu sáng công cộng thành phố sửa chữa hệ thống đèn công cộng, đảm bảo an ninh dọc các tuyến đường chính, các khu vực phức tạp trên địa bàn xã.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Ngoài việc đầu tư trường lớp theo quy hoạch, hiện tại Trường Mầm non Hoa Phượng đã tiến hành mở rộng và đầu tư đạt chuẩn. Cần đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây thêm phòng học tại các trường: Tiểu học Vĩnh Lộc 1, tiểu học Vĩnh Lộc 2, tiểu học Vĩnh Lộc A hiện hữu (bằng nguồn vốn nông thôn mới). Đồng thời đầu tư xây mới thêm các trường: Mầm non Vĩnh Lộc A, Tiểu học Vĩnh Lộc A, THCS Vĩnh Lộc A (bằng nguồn vốn ngân sách tập trung).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

+ Xây dựng trung tâm văn hóa, thể thao xã.

+ Nâng cấp mở rộng 5 văn phòng ấp đang hoạt động

+ Xây dựng mới 10 trụ sở văn phòng các ấp mới chia tách ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp. Hiện tại xã đã xác định vị trí dự kiến để xây dựng các trụ sở ấp mới tách.

+ Nâng cấp 5 trạm phát thanh và xây mới 8 trạm

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Hướng sắp tới, để đáp ứng cho nhu cầu phát triển lâu dài, xã cần phải có định hướng quy hoạch chợ hoặc trung tâm thương mại. Tuy nhiên, trước mắt xã cần có chủ trương khuyến khích vận động xã hội hóa việc xây chợ dân lập nhằm quy tụ các tiểu thương buôn bán vào nơi ổn định. Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư siêu thị, những cửa hàng bán lẻ nông sản thực phẩm, tạo hành lang thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân theo hướng văn minh, hiện đại.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: nâng cấp bưu điện tại ấp 5.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xử lý triệt để việc xóa nhà tạm bợ đối với những trường hợp vi phạm. Đối với hộ nghèo, cần vận động xây dựng nhà tình thương để hỗ trợ cho người nghèo; tăng cường công tác tuyên truyền, xử lý các vi phạm về xây dựng nhà ở, chỉnh trang các khu nhà ở thuộc dân cư nông thôn hiện hữu và phát triển nhà ở nông thôn tại các khu vực quy hoạch đất theo quy hoạch.

Đối với nhà thiếu kiên cố và nhà tạm “hợp pháp”, xã và các đoàn thể cần có những chính sách, vận động doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ cho những hộ gia đình khó khăn chỉnh trang nhà cửa, trao tặng nhà tình thương, tình nghĩa... để tạo điều kiện cho họ có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Đối với những nhà tạm vi phạm trật tự xây dựng, Ủy ban nhân dân xã xử lý cụ thể, hiệu quả để xóa nhà tạm, đảm bảo việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nâng cao công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Hướng dẫn người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế theo hướng thị trường và hàng hóa. Nhà nước hỗ trợ đầu tư để phát triển ngành hàng đó thành sản phẩm hàng hóa của địa phương.

+ Tạo điều kiện thuận lợi và định hướng phát triển các loại hình tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ để phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đảm bảo yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Phát triển mạng lưới tín dụng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thể huy động vốn vào phát triển kinh tế.

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Địa phương liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền vận động nông dân tham gia vào các tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Phần đầu thành lập ít nhất thêm 2 tổ hợp tác trong chăn nuôi heo và một số ngành nghề khác hoạt động có hiệu quả bên cạnh 2 tổ hợp tác nuôi bò sữa và trồng rau an toàn.

+ Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyên dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng

lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

+ Phân đấu tỷ lệ số ấp đạt chuẩn ấp văn hóa từ 80% trở lên, gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 90% trở lên (xã có 15 ấp).

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tích cực phối hợp với các ngành của huyện, cũng như chủ động kiểm tra tại các cơ sở, doanh nghiệp có nghi vấn về hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Giám sát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật của các cơ sở, doanh nghiệp đã bị xử lý hành chính về pháp luật môi trường. Tiếp tục kiểm tra và xử lý kiên quyết đối với các điểm kinh doanh phế liệu trái phép trên địa bàn của xã.

+ Thường xuyên làm việc các tổ thu gom rác dân lập, chấn chỉnh ngay tình trạng thu gom rác không đảm bảo thời gian, không đảm bảo vệ sinh trong quá trình thu và vận chuyển. Đối với các tổ đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không có sự chuyển biến thì chấm dứt hợp đồng, chuyển giao cho tổ khác.

+ Chuyển các trại chăn nuôi tập trung, cơ sở ngành nghề gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư; khuyến khích xây dựng hầm biogas, mỗi ấp có 1 tổ chức thu gom, xử lý rác thải tại khu tập trung.

+ Rà soát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vi phạm quy định ngành nghề, sản xuất ô môi trường, tăng cường công tác kiểm tra và có biện pháp xử lý hữu hiệu đối với các vi phạm về môi trường, thường xuyên tuyên truyền, vận động cộng đồng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, rác thải và hướng dẫn các cơ sở đăng ký bảo vệ môi trường theo qui định.

+ Lắp đặt hệ thống thùng rác công cộng và vận động hộ dân cùng với chính quyền trồng cây xanh trên các tuyến đường, khu dân cư...

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Triển khai và thực hiện tốt một số chỉ tiêu theo Kế hoạch số 757/KH-CABC

ngày 30 tháng 5 năm 2011 về công tác của Công an huyện Bình Chánh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, dự kiến: 645.577 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 598.977 triệu đồng (chiếm 92,7%)
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 46.600 triệu đồng (chiếm 7,3%)

B. Nguồn vốn

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 531.297 triệu đồng (chiếm 82,29%), trong đó:
 - + Vốn nông thôn mới: 218.197 triệu đồng;
 - + Vốn lồng ghép: 313.100 triệu đồng;
 - * Vốn tập trung: 290.000 triệu đồng;
 - * Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;
 - * Vốn sự nghiệp: 23.100 triệu đồng.
2. Vốn cộng đồng: 107.280 triệu đồng (chiếm 16,61%), trong đó:
 - + Vốn dân: 91.280 triệu đồng
 - + Vốn doanh nghiệp: 16.000 triệu đồng
3. Vốn tín dụng: 7.000 triệu đồng (chiếm 1,1%)
 - * Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

b) Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Vĩnh Lộc A; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Lộc A cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Vĩnh Lộc A, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà